

Số: 850 /BC-SNNMT

Quảng Trị, ngày 19 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA CÁC XÃ
PHẦN ĐẦU ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NĂM 2026

Thực hiện Văn bản chỉ đạo số 4768/UBND-NNMT ngày 30/9/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện mục tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026; Sở Nông nghiệp và Môi báo cáo tiến độ triển khai thực hiện của các xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026, cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện

1. Hiện trạng của 14 xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới đến 16/10/2026

Trên cơ sở báo cáo của các xã, Sở Nông nghiệp và môi trường đã tổng hợp hiện trạng kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của 14 xã trong tuần 02 tháng 10 như sau:

- 14 xã đã tăng được 3 tiêu chí và 9 chỉ tiêu so với kết quả ngày 09/10/2026 (xã Lệ Thủy tăng 2 tiêu chí và 6 chỉ tiêu; xã Vĩnh Linh tăng 1 tiêu chí và 4 chỉ tiêu; xã Hải Lăng tăng 01 chỉ tiêu) nâng tổng tiêu chí đạt được là 54, chỉ tiêu đạt được 496; trung bình đạt 3,86 tiêu chí/xã và 35,43 chỉ tiêu/xã.

- Có 1 xã đạt 10/10 tiêu chí (Cam Lộ); 1 xã 6/10 tiêu chí (xã Lệ Thủy); 2 xã đạt 5/10 tiêu chí (Bắc Trạch, Vĩnh Linh); 1 xã đạt 4/10 tiêu; 6 xã đạt 3/10 tiêu chí; 3 xã đạt 2/10 tiêu chí; Cụ thể từng xã như sau:

+ Xã Cam Lộ: đạt 10/10 tiêu chí và 47/47 chỉ tiêu.

+ Xã Bắc Trạch: đạt 5/10 tiêu chí (Hạ tầng kinh tế xã hội; Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn; Giảm nghèo và An sinh xã hội; Khoa học công nghệ và CĐS; Môi trường và Cảnh quan nông thôn) và 37/47 chỉ tiêu.

+ Xã Lệ Thủy: đạt 6/10 tiêu chí (Quy hoạch; Hạ tầng kinh tế xã hội; Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn; Giảm nghèo và an sinh xã hội; Xây dựng hệ thống chính trị và hành chính công; Tiếp cận pháp luật và An ninh Quốc phòng) và 41/47 chỉ tiêu.

+ Xã Vĩnh Linh: đạt 5/10 tiêu chí (Quy hoạch; Hạ tầng kinh tế xã hội; Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn; Giảm nghèo và an sinh xã hội; Môi trường và cảnh quan nông thôn) và 39/47 chỉ tiêu.

+ Xã Triệu Phong: đạt 4/10 tiêu chí (Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn; Văn hoá, Giáo dục, Y tế; Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công; Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng) và 31/47 chỉ tiêu.

+ Xã Hải Lăng: đạt 3/10 (Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn; Giảm nghèo

và an sinh xã hội; Môi trường và cảnh quan nông thôn) tiêu chí và 37/47 chỉ tiêu.

+ Xã Quảng Ninh: đạt 3/10 tiêu chí (Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn; Văn hoá, Giáo dục, Y tế; Giảm nghèo và an sinh xã hội) và 35/47 chỉ tiêu;

+ Xã Trường Ninh: đạt 3/10 tiêu chí (Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn; Giảm nghèo và An sinh xã hội; Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công) và 35/47 chỉ tiêu.

+ Xã Nam Gianh: đạt 3/10 tiêu chí (Giảm nghèo và An sinh xã hội; Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công; Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng) và 35/47 chỉ tiêu.

+ Xã Quảng Trạch: đạt 3/10 tiêu chí (Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn; Giảm nghèo và An sinh xã hội; Môi trường và Cảnh quan nông thôn) và 34/47 chỉ tiêu.

+ Xã Tuyên Phú: đạt 3/10 tiêu chí (Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn; Khoa học công nghệ và CDS; Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công) và 33/47 chỉ tiêu.

+ Xã Cửa Tùng: đạt 2/10 tiêu chí (Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn; Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công) và 38/47 chỉ tiêu.

+ Xã Hiếu Giang: đạt 2/10 tiêu chí (Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn; Giảm nghèo và an sinh xã hội) và 35/47 chỉ tiêu.

+ Xã Nam Cửa Việt: đạt 2/10 tiêu chí (Quy hoạch, Xây dựng hệ thống chính trị và hành chính công) và 19/47 chỉ tiêu.

(Chi tiết có phụ lục 01,02 đính kèm)

2. Đánh giá của các Sở ban ngành

Qua báo cáo của các sở ban ngành và đơn vị liên quan về tình hình triển khai các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn 14 xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026, đến thời điểm hiện tại đa số các chỉ tiêu chưa có cơ sở để đánh giá do các xã chưa cung cấp đủ hồ sơ, tài liệu minh chứng như: chỉ tiêu 2.4 “Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định điện”, chỉ tiêu 2.5 “Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn” chỉ tiêu 3.6 về Hợp tác xã, chỉ tiêu 3.9 về hoạt động phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn, chỉ tiêu 3.10 về khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp hoặc làng nghề được công nhận, 4.2. “Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông”; chỉ tiêu 5.1 về phát triển văn hoá; chỉ tiêu 6.7 “Đảm bảo an toàn thực phẩm”; chỉ tiêu 7.3 “Triển khai hiệu quả hoạt động thương mại điện tử”...

Một số chỉ tiêu chưa có cơ sở đánh giá do chưa có hướng dẫn thực hiện gồm chỉ tiêu 5.3 “Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế” và chỉ tiêu 5.4 “Trạm y tế xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội”. Đến nay vẫn chưa có hướng dẫn của Bộ Y tế nên khó khăn trong quá trình thực hiện.

Có sự thiếu thống nhất rõ rệt giữa báo cáo tự đánh giá của xã và kết quả

rà soát của sở: một số chỉ tiêu xã tự đánh giá đạt nhưng các đơn vị đánh giá chưa đạt và ngược lại.

(Chi tiết có Phụ lục 03,04 đính kèm)

III. Kiến nghị đề xuất và giải pháp thực hiện

1. Đối với các Sở, ban ngành và các đơn vị liên quan

Căn cứ Văn bản chỉ đạo số 4768/UBND-NNMT ngày 30/9/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện mục tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026; đề nghị các Sở, ban ngành và các đơn vị liên quan phối hợp cập nhật số liệu về kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí của 14 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới **trước 11 giờ thứ Sáu hàng tuần** để Sở Nông nghiệp và Môi trường có căn cứ báo cáo UBND tỉnh. Báo cáo của các Sở, ban ngành và đơn vị liên quan yêu cầu nêu rõ việc đánh giá các chỉ tiêu, tiêu chí đã đạt hay chưa, nếu chưa đạt nêu rõ lý do, yêu cầu đối với các xã để hoàn thiện trong đó bao gồm cả phần tài liệu minh chứng cần cung cấp.

(Báo cáo bằng văn bản và cập nhật theo đường link của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh)

2. Đối với UBND các xã

- UBND các xã chủ động trong việc phối hợp với các Sở, ban ngành và đơn vị cấp tỉnh để rà soát và đối chiếu kết quả thực hiện của các tiêu chí, làm căn cứ báo cáo một cách đầy đủ, chính xác.

- Hằng tuần cập nhật tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới **trước 11 giờ thứ Sáu** để Sở Nông nghiệp và Môi trường có căn cứ báo cáo UBND tỉnh.

- Cần tập trung tối đa lực lượng, giao việc cho các phòng ban chuyên môn tiến hành lập, kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ minh chứng gửi về các sở, ngành chuyên môn để phối hợp đánh giá, thẩm tra đảm bảo tiến độ **trước ngày 20/11/2026** *(Báo cáo bằng văn bản và cập nhật theo đường link của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh)*.

Trên đây là báo cáo tiến độ thực hiện của các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026 và đánh giá của các sở ngành đơn vị liên quan; Sở Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- GD (b/c);
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Thống kê tỉnh, Trung tâm phục vụ hành chính công;
- VPĐP nông thôn mới tỉnh;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở NN&MT;
- UBND các xã: Cam Lộ, Lệ Thủy, Quảng Ninh, Vĩnh Linh, Triệu Phong, Hải Lăng, Trường Ninh, Nam Gianh, Bắc Trạch, Tuyên Phú, Quảng Trạch; Hiếu Giang, Cửa Tùng, Nam Cửa Việt.
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Đình Hiệp

**PHỤ LỤC 04: TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN NÔNG THÔN MỚI CỦA 14 XÃ PHẤN ĐẤU ĐẠT CHUẨN NĂM 2026
VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC SỞ, BAN NGÀNH**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNMT ngày tháng 10 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi Trường)

TT	Sở ban ngành phụ trách chỉ tiêu nông thôn mới	Đánh giá đạt chuẩn của các xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2026
I	Sở xây dựng	
1	Chỉ tiêu 1.1. Có quy hoạch chung xã hoặc quy hoạch đô thị được phê duyệt, được công bố công khai đúng thời hạn và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch	14/14 xã đạt tiêu chí (quy hoạch chung các xã cũ đã phê duyệt trước đây là căn cứ để đánh giá tiêu chí).
2	Chỉ tiêu 1.2. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết điểm dân cư mới	12/12 xã đạt tiêu chí (quy hoạch chi tiết các điểm dân cư, quy hoạch chi tiết khu trung tâm các xã được phê duyệt trước đây là cơ sở đánh giá tiêu chí – Xã Tuyên Phú và Bắc Trạch thuộc xã nhóm 3 không bắt buộc tiêu chí này).
3	Chỉ tiêu 1.3. Có quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt hoặc được tích hợp trong quy hoạch chung xã	12/12 xã chưa đạt (đề nghị phê duyệt bổ sung). Xã Tuyên Phú và Bắc Trạch thuộc xã nhóm 3 không bắt buộc tiêu chí này.
4	Chỉ tiêu 2.1. Hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã	14/14 xã chưa đạt do chưa có hồ sơ minh chứng nên không có cơ sở đánh giá
5	Chỉ tiêu 6.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố	Sở Xây dựng chưa có đủ cơ sở để kiểm tra, xác nhận kết quả thực hiện Tiêu chí 6.2 đối với 14 xã do các địa phương chưa cung cấp số liệu cụ thể.
6	Chỉ tiêu 8.4. Có phương án và thực hiện phương án phù hợp về thoát nước, thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư nông thôn trên địa bàn xã đảm bảo yêu	14/14 xã chưa đạt vì chưa có phương án thoát nước và thu gom xử lý nước thải, chưa có đầy đủ số liệu để có cơ sở đánh giá

TT	Sở ban ngành phụ trách chỉ tiêu nông thôn mới	Đánh giá đạt chuẩn của các xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2026
	câu về bảo vệ môi trường	
II	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
1	Chỉ tiêu 2.2 Các công trình thủy lợi do xã quản lý được bảo trì hàng năm, đảm bảo diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	Các xã Nam Gianh, Tuyên Phú, Nam Cửa Việt chưa đạt. Các xã còn lại chưa có cơ sở đánh giá.
2	Chỉ tiêu 2.3 Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	
3	Chỉ tiêu 3.2 Vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm	Các xã chưa đạt: Lệ Thủy, Quảng Ninh, Quảng Trạch, Tuyên Phú, Hải Lăng, Nam Cửa Việt
4	Chỉ tiêu 3.3 - Mô hình ứng dụng CNC / kinh tế xanh / kinh tế tuần hoàn	Các xã chưa đạt: Lệ Thủy, Quảng Trạch, Tuyên Phú,
5	Chỉ tiêu 3.4 -Phát triển sản phẩm OCOP	Xã Triệu Phong do chưa có sản phẩm OCOP được công nhận
6	Chỉ tiêu 3.5 - Mô hình du lịch nông thôn-	Đánh giá đạt do không phát sinh mô hình phải đánh giá, dù xã tự đánh giá chưa đạt.
7	Chỉ tiêu 3.6 - Hợp tác xã hoạt động hiệu quả	Có 3 xã chưa đạt do thiếu minh chứng quy mô và tăng thành viên 2 năm liên tiếp là Nam Gianh, Tuyên Phú, Quảng Trạch
8	Chỉ tiêu 3.7 - Tổ khuyến nông cộng đồng	Xã Tuyên Phú chưa đạt vì chưa thành lập
9	Chỉ tiêu 3.10 -Làng nghề được công nhận	9 xã đạt vì không phát sinh đối tượng thuộc trường hợp phải xem xét, đánh giá theo yêu cầu gồm :Tuyên Phú, Trường Ninh, Quảng Trạch, Triệu

TT	Sở ban ngành phụ trách chỉ tiêu nông thôn mới	Đánh giá đạt chuẩn của các xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2026
		Phong, Vĩnh Linh, Hiếu Giang, Hải Lăng, Cửa Tùng, Nam Cửa Việt 5 xã chưa đạt vì chưa có cơ sở đánh giá gồm : Cam Lộ , Bắc Trạch, Nam Gianh, Lệ Thủy, Quảng Ninh
10	Chỉ tiêu 6.1 Tỷ lệ nghèo đa chiều	13/14 xã đạt, còn xã Lệ Thủy chưa đạt (tỷ lệ 2,13%)
11	Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	Còn 2 xã chưa đạt : Cửa Tùng và Nam Cửa Việt
12	Chỉ tiêu 6.7 - Đảm bảo an toàn thực phẩm	14/14 xã chưa đạt vì chưa có cơ sở đánh giá
13	Chỉ tiêu 7.2. Tỷ lệ số hóa dữ liệu về nông nghiệp và môi trường	Chưa có cơ sở đánh giá do chưa có số liệu đầy đủ
14	8.1. Hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (nếu có) trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý đạt $\geq 80\%$; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng chất thải rắn phát sinh	Chưa có cơ sở đánh giá do chưa có số liệu đầy đủ
15	8.2. Tỷ lệ chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái chế thành sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu, phân bón	Chưa có cơ sở đánh giá do chưa có số liệu đầy đủ
16	8.3. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, làng nghề (nếu có) theo quy hoạch và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	Chưa có cơ sở đánh giá do chưa có số liệu đầy đủ

TT	Sở ban ngành phụ trách chỉ tiêu nông thôn mới	Đánh giá đạt chuẩn của các xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2026
17	8.5. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương trên địa bàn	Chưa có cơ sở đánh giá do chưa có số liệu đầy đủ
III	Sở Khoa học và Công nghệ	
1	Chỉ tiêu 2.6 Có hạ tầng viễn thông đảm bảo phủ sóng, Internet đến 100% khu dân cư nông thôn, vùng sản xuất	14/14 xã đạt
2	Chỉ tiêu 7.1 - Điểm bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số	14/14 xã chưa đạt do chưa có hồ sơ minh chứng nên không có cơ sở đánh giá
3	Chỉ tiêu 7.4 - Có mô hình thôn thông minh	14/14 xã chưa đạt do chưa có hồ sơ minh chứng nên không có cơ sở đánh giá
IV	Sở Y tế	
1	Chỉ tiêu 5.3- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Tất cả 14/14 xã chưa có căn cứ đánh giá do chưa có hướng dẫn của Bộ Y tế
2	Chỉ tiêu 5.4 về Trạm y tế	
3	Chỉ tiêu 6.6. Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có)	Chưa có cơ sở đánh giá vì chưa có đầy đủ hồ sơ minh chứng
V	Sở Tài chính	
1	Chỉ tiêu 3.6 - HTX hoạt động hiệu quả)	
2	Chỉ tiêu 3.9 - HTX hoạt động hiệu quả) & Chỉ tiêu 3.9 -Phát triển kinh tế tư nhân gắn với việc làm, thu nhập	Tất cả 14/14 xã chưa có căn cứ đánh giá do chưa có đầy đủ hồ sơ, tài liệu minh chứng

TT	Sở ban ngành phụ trách chỉ tiêu nông thôn mới	Đánh giá đạt chuẩn của các xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2026
VI	Sở Tư pháp	
1	Chỉ tiêu 10.1 Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Tất cả 14/14 xã chưa có căn cứ để đánh giá chỉ tiêu 10.1 vì công tác đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hoàn thành trong tháng 12 hàng năm.
VII	Sở Công thương	
1	Chỉ tiêu 2.4 Tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn	Tất cả 14/14 xã chưa có căn cứ đánh giá do chưa có đầy đủ hồ sơ, tài liệu minh chứng
2	Chỉ tiêu 2.5 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	
3	Chỉ tiêu 3.10: Cụm CN được công nhận	
4	Chỉ tiêu 7.3 Triển khai các hoạt động thương mại điện tử	
VIII	Sở Giáo dục và Đào tạo	
1	Chỉ tiêu 4.2- Tỷ lệ người theo học sau THPT	Xã chưa có số liệu và minh chứng kèm theo
2	Chỉ tiêu 5.2- Phát triển giáo dục	12/14 xã đạt, còn 2 xã chưa đạt gồm Quảng Trạch (tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia 0%) và Bắc Trạch (tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia 66,7%)
IX	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
1	Chỉ tiêu 5.1 -Phát triển văn hóa	Tất cả 14/14 xã chưa có căn cứ đánh giá do chưa có đầy đủ hồ sơ, tài liệu minh chứng

TT	Sở ban ngành phụ trách chỉ tiêu nông thôn mới	Đánh giá đạt chuẩn của các xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2026
X	Sở Nội vụ	
1	Chỉ tiêu 4.1 - Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	14/14 xã đạt chỉ tiêu Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ
2	Chỉ tiêu 6.5 - Đảm bảo bình đẳng giới và phòng ứng phó bạo lực gia đình	14/14 xã đạt, xã Tuyên phú chưa đạt do tỷ lệ phụ nữ tham gia các mô hình phát triển kinh tế hiện mới đạt 25% (quy định tối thiểu 40%)
3	Chỉ tiêu 9.1 - Đảng bộ, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	14/14 xã đạt chỉ tiêu Đảng bộ, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên
XI	Trung tâm phục vụ HCC	
1	Chỉ tiêu 9.2 Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt $\geq 90\%$	- Đối với chỉ tiêu cung cấp DVC trực tuyến toàn trình: Hiện nay 14/14 xã đã đạt; - Đối với chỉ tiêu hiệu quả hoạt động của Trung tâm PVHCC đề nghị 14/14 xã bổ sung các tài liệu liên quan để đánh giá
XII	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	
1	Chỉ tiêu 10.4- Xây dựng lực lượng dân quân vũng mạnh, rộng khắp & chỉ tiêu QP-AN	07/14 xã đạt (các xã chưa đạt gồm Lệ Thủy, Nam Gianh, Trường Ninh, Quảng Trạch, Nam Cửa Việt, Hải Lăng, Bắc Trạch)
XIII	Công An tỉnh	
1	Chỉ tiêu 10.2. An ninh, trật tự được bảo đảm; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu	Chưa đến thời điểm đánh giá . Tuy nhiên dự kiến có 8 xã đạt, còn 4 xã Trường Ninh, Nam Gianh, Quảng Trạch và Hiếu Giang dự kiến không đạt do thuộc địa bàn phức tạp về trật tự an toàn xã hội.

TT	Sở ban ngành phụ trách chỉ tiêu nông thôn mới	Đánh giá đạt chuẩn của các xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2026
	quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động	
2	Chỉ tiêu 10.3. Có hệ thống camera AI giám sát an ninh trên địa bàn toàn xã	Đang tiến hành thực hiện
XIII	Thống kê tình	
1	Chỉ tiêu 3.1. Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người	Sau khi hoàn thành công tác xử lý, tổng hợp và thẩm định, Thống kê tỉnh sẽ ban hành văn bản công bố kết quả cuộc điều tra này vào cuối tháng 11 năm 2026, để phục vụ hoàn thiện hồ sơ minh chứng cho tiêu chí 3.1. Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người cho các xã
XIV	Hội Nông dân	
1	Chỉ tiêu 3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định	Chưa có báo cáo gửi Sở NN & Môi trường
XV	Hội Liên hiệp Phụ nữ	
1	Chỉ tiêu 6.4. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an”	Có 2/14 xã đạt (Hải Lăng và Quảng Trạch), 2 xã chưa đạt (Tuyên Phú và Bắc Trạch), các xã còn lại đang tiến hành khảo sát
XVI	TT Phục vụ HCC	
1	Chỉ tiêu 9.2. Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt $\geq 90\%$	Chưa có báo cáo gửi Sở NN & Môi trường

